

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Tân.

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 98/2025/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 140/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1994; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: New Zealand.

- Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1988; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: New Zealand.

2. Người được chị T, anh T1 ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số C N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/11/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 thì chị T đi lao động tại New Zealand, anh và các con cũng được đi theo. Anh

chị chung sống tại New Zealand được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau và không có tiếng nói chung. Nhiều lần anh chị tìm cách nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn và hai bên gia đình cũng đã động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T và anh T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/6/2019 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/3/2022, hiện các con đang ở với anh T1 tại New Zealand. Chị T và anh T1 cùng thống nhất giao các con chung cho anh T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh T1 tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T1, chị T cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T1, chị T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền trong việc giao nhận văn bản tố tụng, chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị T, anh T1 trong việc giao nhận các văn bản tố tụng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị A đã thông báo cho chị T và anh T1 biết; chị T, anh T1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1. Giao các con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/6/2019 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/3/2022 cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, anh T1 tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con. Chị T và anh T1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 hiện đang sinh sống tại New Zealand, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Ô, xã H, huyện T,

tỉnh Hải Dương. Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Chị T, anh T1 không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu đã được Đại sứ quán C tại New Zealand chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị T, anh T1 gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 thì anh chị và các con cùng sang New Zealand sinh sống. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T và anh T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh T1.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T1 đều thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), anh T1 tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T1, chị T không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị T và anh T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị T** và anh **Nguyễn Văn T1**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1, giao các con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/6/2019 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/3/2022 cho anh Nguyễn Văn T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), anh T1 tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người phải chịu 150.000đ (*một trăm lăm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001685 ngày 05/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị A nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Minh Tân**